TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS-ST
Ngày: 05 - 02 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Văn Chớ
2. Ông Hoàng Ngọc Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 326/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị M**, sinh năm 1962. Vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ 4, ấp 2, xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kiều N**, sinh năm 1973. Vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ 7, ấp 1, xã N, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 10 năm 2020 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lâm Thị M trình bày:

Ngày 16/5/2020, bà cho bà Nguyễn Thị Kiều N vay số tiền 20.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận trả góp ngày 500.000 đồng trong vòng 41 ngày, có làm giấy vay tiền do bà N viết và ký tên, bà N không thế chấp tài sản gì. Từ ngày vay đến nay bà N không trả được khoản tiền nào. Nay, bà yêu cầu bà N trả số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định 0,83%/tháng tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm tạm tính là 664.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà có đơn yêu

cầu rút lại phần yêu cầu tính tiền lãi của số tiền vay 20.000.000 đồng là 664.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều N trình bày:

Vào năm 2018, 2019 bà có vay tiền của bà M 02 lần, thỏa thuận trả góp ngày 500.000 đồng, đến ngày 16/5/2020, bà viết giấy nợ cho bà M thể hiện có mượn bà M 20.000.000 đồng, sẽ góp ngày 500.000 đồng. Từ ngày viết giấy nợ đến nay bà có góp bà M 02 lần thành tiền là 3.000.000 đồng. Khi góp không làm giấy tờ gì, bà M có ghi vào sổ tiền góp của bà M để theo dõi. Nay, bà M yêu cầu bà trả số tiền vay 20.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định, bà không đồng ý. Bà chỉ đồng ý trả cho bà M số tiền 15.000.000 đồng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Bà Lâm Thị M là nguyên đơn, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị Kiều N là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà M, bà N là có căn cứ.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị M đối với bà Nguyễn Thị Kiều N. Buộc bà N có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, ghi nhận bà M không yêu cầu tính lãi.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị M đối với bà Nguyễn Thị Kiều N về số tiền lãi 664.000 (sáu trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lâm Thị M là nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà Nguyễn Thị Kiều N là bị đơn vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227,

228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Mây, bà Nga.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Kiều N có vay của bà Lâm Thị M số tiền 20.000.000 đồng, khi vay thỏa thuận trả góp ngày 500.000 đồng, bà Nkhông thế chấp tài sản, nhưng đến nay bà N chưa trả cho bà M được số tiền nào nên xảy ra tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị M, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà N có vay của bà M số tiền 20.000.000 đồng và tại giấy nhận nợ ngày 16/5/2020 bà Ncũng thừa nhận có viết và vay của bà Mso tiền 20.000.000 đồng.

Bà N cho rằng , sau khi viết giấy nợ 20.000.000 đồng, bà có trả góp cho bà M 02 lần tổng cộng là 3.000.000 đồng, bà M cho rằng không có việc bà N trả góp cho bà, bà N cũng không cung cấp được những chứng cứ thể hiện việc bà đã trả góp cho bà M nên việc bà N cho rằng có trả góp được 3.000.000 đồng là không có căn cứ. Nay, bà M yêu cầu bà N trả số tiền 20.000.000 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà M rút lại phần yêu cầu tính tiền lãi của số tiền vay 20.000.000 đồng là 664.000 đồng, việc rút yêu cầu này là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà M về số tiền lãi 664.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà Lâm Thị M được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Kiều N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; các Điều 144; 147; 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị M đối với bà Nguyễn Thị Kiều N về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Nguyễn Thị Kiều N có nghĩa vụ trả cho bà Lâm Thị M số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Ghi nhận bà M không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lâm Thị M cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Nguyễn Thị Kiều N còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị M đối với bà Nguyễn Thị Kiều N về số tiền lãi 664.000 (sáu trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Kiều N phải chịu 1.000.000 (một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lâm Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà M số tiền 517.000 (năm trăm mười bảy nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà M đã nộp tại biên lai thu số 0001263 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan